

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1496 /RHMTW-ĐVMS
V/v mời chào giá cung cấp dịch vụ
khám sức khỏe định kỳ năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu tìm đơn vị cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho viên chức, người lao động của Bệnh viện. Để có cơ sở lập kế hoạch, Bệnh viện kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm, vui lòng gửi bảng chào giá cho Bệnh viện, chi tiết như sau:

1. Danh mục mời chào giá: khám sức khỏe định kỳ năm 2025 (đính kèm phụ lục 01).
 2. Nội dung của báo giá: Bản gốc báo giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.
 3. Yêu cầu về giá chào: (đính kèm phụ lục 02).
 - Giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).
 - Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Đơn vị chào giá cung cấp Hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự (nếu có).
 4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 90 ngày tính từ ngày ghi trên bảng báo giá.
 5. Thời gian nhận hồ sơ báo giá: Từ ngày ghi trên Thư mời chào giá đến trước 16 giờ 00 ngày 17 tháng 10 năm 2025.
 6. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:
 - Đơn vị mua sắm - Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028.3855.6732 (Nội bộ: 3308).
- Rất mong các Đơn vị cung cấp tham gia báo giá để Bệnh viện làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng QLCL (để đăng lên website BV);
- Đăng trên: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, ĐVMS (M).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

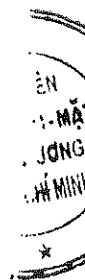
* **Hồ Hữu Tiến**

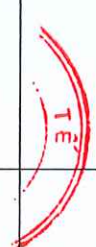
PHỤ LỤC 1: TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Kèm theo thư mời chào giá số 1496/RHMTW ngày 03 / 10 / 2025)

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Khám thể lực	Đo chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, mạch, huyết áp	Người	435	
2	Nội khoa	Khám, kiểm tra các bệnh lý tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận - tiết niệu, nội tiết, cơ - xương - khớp, thần kinh, tâm thần	Người	435	
3	Khám ngoại khoa	Khám và theo dõi về tiền sử phẫu thuật, chấn thương.	Người	435	
4	Khám da liễu	Phát hiện bệnh da, dị ứng, nấm, ký sinh trùng, tổn thương da.	Người	435	
5	Khám phụ khoa	Khám ngoài/Khám mỏ vịt, phát hiện viêm nhiễm đường sinh dục, viêm âm đạo, viêm cổ tử cung, khối u	Người	284	
6	Khám Tai Mũi Họng	Soi tai, mũi, họng; Đánh giá viêm nhiễm, polyp, thính lực	Người	435	
7	Khám mắt	Đo thị lực, soi mắt ngoài, soi đáy mắt và khám dưới kính hiển vi các bệnh về mắt	Người	435	
8	Khám Răng Hàm Mặt	Khám răng lợi, phát hiện sâu răng, viêm quanh răng, bệnh lý răng hàm mặt.	Người	435	
9	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Tầm soát các bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu: thiếu máu, ung thư máu... Thực hiện trên máy huyết học tự động ≥ 18 thông số (Bảng máy đếm laser)	Người	435	
10	Định lượng Glucose (Máu)	Tầm soát bệnh lý tiểu đường (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11	Đo hoạt độ AST (GOT) - Máu	Đánh giá chức năng gan (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
12	Đo hoạt độ ALT (GPT) - Máu	Đánh giá tổn thương gan (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
13	Định lượng Urê (Máu)	Đánh giá chức năng thận (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
14	Định lượng Creatinin (Máu)	Đánh giá chức năng lọc của thận (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động, kết hợp tính eGFR)	Người	435	
15	Tổng phân tích nước tiểu	- Tầm soát nhiễm trùng tiểu - Tầm soát những tổn thương vi thể của thận Bằng máy tự động test strip (≥ 10 thông số)	Người	435	
16	Định lượng Triglyceride, Cholesterol toàn phần (Máu)	Tầm soát rối loạn Lipid máu (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
17	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamy Transferase) - Máu	Xét nghiệm đánh giá tổn thương gan (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
18	Định lượng kháng thể viêm gan B (Anti-HBs)	Tầm soát kháng thể viêm gan B (Bằng kỹ thuật hóa phát quang)	Người	435	
19	Xét nghiệm HBsAg	Tầm soát kháng nguyên viêm gan B (Bằng kỹ thuật hóa phát quang)	Người	435	
20	Xét nghiệm acid uric (Máu)	Tầm soát bệnh Gout (Thực hiện trên máy sinh hóa tự động)	Người	435	
21	Chụp X - quang phổi thẳng	Kiểm tra, sàng lọc các bệnh lý có liên quan đến phổi. (Thực hiện bằng máy X-quang kỹ thuật số)	Người	435	



STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
22	Siêu âm tuyến giáp	Tầm soát các bệnh lý liên quan tuyến giáp (Thực hiện trên máy siêu âm màu 4D)	Người	435	
23	Siêu âm tim	Theo dõi nhịp tim, cấu trúc, kích thước và chức năng tim (Thực hiện trên máy siêu âm màu 4D)	Người	435	
24	Điện tâm đồ (ECG)	Tầm soát rối loạn nhịp tim, bệnh tim thiếu máu cục bộ	Người	435	
25	Siêu âm bụng tổng quát	Tầm soát các bệnh lý về sỏi niệu, sỏi mật, lách,...các dấu hiệu liên quan đến u nang, khối u, áp xe, sự tắc nghẽn, ổ dịch trong bụng (Thực hiện trên máy siêu âm màu 4D)	Người	435	
26	Sàng lọc ung thư cổ tử cung	Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng xét nghiệm HPV (Đối với nữ đã có gia đình)	Người	284	
27	Sàng lọc ung thư vú	Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương vú bằng siêu âm tuyến vú hai bên (Thực hiện trên máy siêu âm màu 3D)	Người	284	
28	Tổng kết và phân loại sức khỏe.	- Bảng tổng hợp: file cứng và file mềm (có phân loại sức khỏe, tỉ lệ phần trăm người mắc từng loại bệnh,..) - Hồ sơ cá nhân: file cứng 02 bộ (01 bộ trả cho bệnh viện, 01 trả cho cá nhân)	Hồ sơ	435	